

AN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NAM ĐỊNH
Số: 131 /KH-UBND

Nam Định, ngày 29 tháng 9 năm 2022

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 1842 Ngày: 29/9/2022

Chuyên: Ủy ban

Lưu hồ sơ số: KH-UB

Chức vụ: Ủy viên UBND

Họ tên: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Ủy viên UBND

Họ tên: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Ủy viên UBND

Họ tên: Nguyễn Văn Tuấn

KẾ HOẠCH

Đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp năm 2022

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025.

Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Nam Định quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và lao động có thu nhập thấp, gắn với nhu cầu của thị trường, hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nâng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề cho phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tạo tiền đề để chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp nhằm giúp người lao động có cơ hội tìm việc làm, tạo việc làm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào vào sản xuất nhằm tăng năng xuất lao động góp phần cải thiện từng bước điều kiện sống vươn lên thoát nghèo.

2. Yêu cầu

Đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, phù hợp với nhu cầu học nghề của người lao động và định hướng phát triển kinh tế của từng địa phương; Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được phân bổ theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

a) Đối tượng được hỗ trợ: Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người lao động có thu nhập thấp.

b) Điều kiện được hỗ trợ

Người học phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 - 55 tuổi; nam từ đủ 15 - 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học;

- Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.

c) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 2 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Nam Định quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phương thức hỗ trợ chi phí học nghề: Thông qua hình thức ký hợp đồng đặt hàng với các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện để đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Kiểm tra, giám sát

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề trên địa bàn theo quy định.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: Xong trước ngày 31/12/2022.

4. Kinh phí: Theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thông báo công khai kế hoạch về chỉ tiêu và kinh phí được duyệt với các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh để đăng ký số lượng học viên;

- Kiểm tra, giám sát, các đơn vị tham gia đào tạo; Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp theo hình thức đặt hàng trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo (6 tháng, hàng năm và đột xuất) về tình hình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng nhóm nghề nông nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở chỉ tiêu đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được giao theo kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả kinh phí được phân bổ, chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn. Triển khai kiểm tra giám sát quá trình tổ chức đào tạo;

- Ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện để đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện tham gia đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn huyện, thành phố;

- Tiếp tục nhân rộng mô hình các lớp dạy nghề có hiệu quả; dạy nghề gắn với doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, tổng hợp theo dõi tình trạng việc làm, thu nhập của người học sau đào tạo; Rà soát nhu cầu học nghề của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo;

- Vận động các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh tạo điều kiện tiếp nhận lao động sau khi đào tạo vào làm việc;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp trên địa bàn phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức tư vấn, tuyển sinh, tổ chức dạy nghề; ký cam kết tạo tạo, giải quyết việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế; UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh, xét duyệt danh sách học viên tham gia học trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo (6 tháng, hằng năm và đột suất) về tình hình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định;

- Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

4. Các cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

Sau khi được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ký hợp đồng đặt hàng:

- Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn; tổ chức đoàn thể; doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tổ chức tuyển sinh người học đúng đối tượng, nghề đào tạo, địa bàn tuyển sinh và quy chế tuyển sinh theo quy định;

- Lập danh sách học viên đề nghị phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với nhóm nghề phi nông nghiệp) hoặc phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn/phòng Kinh tế (đối với nhóm nghề nông nghiệp) để thẩm định;

- Lập dự toán kinh phí cho hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện;

- Lập hồ sơ đề nghị mở lớp (danh sách cán bộ quản lý, giáo viên; thời khóa biểu, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo; hợp đồng thuê nhà xưởng, thiết bị,...) báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế thẩm định và ra thông báo mở lớp;

- Tổ chức đào tạo cho người học theo đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và thời khóa biểu;

- Lập biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Học viên hoàn thành khóa học phải được Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp nếu đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với UBND cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của người lao động sau khi đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, báo cáo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thực hiện báo cáo thường xuyên và đột suất khi có yêu cầu;

- Tuân thủ các yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp năm 2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở LĐTBXH, Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1, VP3, VP6, VP7.

gkh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Trần Lê Đoài



Phụ lục
CHỈ TIÊU ĐẶT HÀNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, DƯỚI 3 THÁNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ MÔI THOÁT NGHÈO VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THU NHẬP THẤP NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 131 /KH-UBND ngày 29 /9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Đvt: Người

STT	Cơ sở đào tạo	Nhóm nghề nông nghiệp	Nhóm nghề phi nông nghiệp	Tổng	Ghi chú
1	Thành Phố Nam Định	0	0	0	
2	Huyện Mỹ Lộc	0	0	0	
3	Huyện Ý Yên	0	0	0	
4	Huyện Vụ Bản	0	0	0	
5	Huyện Nam Trực	0	0	0	
6	Huyện Nghĩa Hưng	0	0	0	
7	Huyện Trực Ninh	0	0	0	
8	Huyện Xuân Trường	0	0	0	
9	Huyện Giao Thủy	0	0	0	
10	Huyện Hải Hậu	104	0	104	Đơn vị đặt hàng đào tạo Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định
Tổng cộng		104	0	104	